

141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội
GPKD: 28/GP/KDBH do BTC cấp ngày
15/11/2004

----- ≅ -----

Số: 02/2021/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội ngày 23 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Hôm nay, vào lúc 8.49' ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở 141 Lê Duẩn, Hà Nội, Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE) đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Diễn biến cuộc họp:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Phó Giám đốc Ban Marketing Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam, tuyên bố lý do cuộc họp, giới thiệu đại biểu và công bố quyết định số 06/2021/QĐ-HĐQT ngày 8/4/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

- Ông Đỗ Anh Đức - Giám đốc Ban Đầu tư, Trưởng ban
- Ông Trần Anh Tuấn - Giám đốc Ban Nghiệp vụ đặc biệt, Ủy viên
- Ông Lê Huy - Nhân viên Ban IT, Ủy viên

2. Ông Đỗ Anh Đức thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông (Biên bản đính kèm):

- Tổng số cổ phần của VINARE là 131.075.937 cổ phần, tương ứng với 131.075.937 quyền biểu quyết (01 cổ phần/01 quyền biểu quyết).
- Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt ngày 22/3/2021 là 865 cổ đông, đại diện cho 131.075.937 cổ phần và tương ứng với 131.075.937 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội (8.49'), số cổ đông tham dự và uỷ quyền hợp lệ tham dự và biểu quyết tại Đại hội là 34 cổ đông, đại diện 123.885.951 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 94,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 23/4/2021 của VINARE đủ điều kiện tiến hành.

3. Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày hôm nay còn có các thành viên HĐQT, BKS, đại diện Công ty Kiểm toán độc lập Pricewaterhouse Coopers Việt Nam, đại diện cổ đông lớn Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC), Ban Điều hành và cán bộ nhân viên Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam.
4. Ông Đỗ Anh Đức mời ông Nguyễn Anh Tuấn, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội lên điều hành đại hội.
5. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội cảm ơn và chào mừng các đại biểu đến dự Đại hội.

Chủ toạ Đại hội đề xuất Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn: Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Việt: Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Mai Xuân Dũng: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chủ toạ Đại hội đề xuất tổ thư ký gồm:

- Bà Lưu Thị Việt Hoa: Kế toán trưởng
- Bà Nguyễn Thị Minh Châu: Người phụ trách quản trị Tổng công ty

Và giới thiệu các thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua gồm:

- Ông Đào Mạnh Dương - Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng ban
- Ông Nguyễn Lê Anh - Giám đốc Ban IT, Ủy viên
- Ông Hoàng Hiệp - Nhân viên Ban Đầu tư, Ủy viên

Thành phần Tổ thư ký và Ban kiểm phiếu đã được thông qua theo quyết định của HĐQT.

Ông Nguyễn Anh Tuấn xin ý kiến Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.

6. Chủ toạ Đại hội thông báo chương trình Đại hội đã gửi các cổ đông vào ngày 2/4/2021 gồm những nội dung sau:

- Báo cáo kết quả kinh doanh 2020 và kế hoạch kinh doanh 2021
- Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020, thù lao HĐQT, BKS, Tổ thư ký năm 2020
- Báo cáo hoạt động của HĐQT 2020
- Báo cáo giám sát của BKS 2020
- Phương thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2021
- Phương án tăng vốn điều lệ 2021
- Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động
- Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty
- Sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT
- Sửa đổi Quy chế hoạt động của BKS
- Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024

(Tài liệu phục vụ cuộc họp đã được đăng tải trên website của Tổng công ty: www.vinare.com.vn)

7. Ông Mai Xuân Dũng, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2020 và kế hoạch kinh doanh 2021 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).
8. Ông Mai Xuân Dũng, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, báo cáo Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức, thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020 (chi tiết tại Tờ trình đính kèm).
9. Ông Nguyễn Xuân Việt, Phó Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 (Báo cáo đính kèm).
10. Bà Lê Thị Thanh Hiền, Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo giám sát của BKS năm 2020 (Báo cáo đính kèm) và trình ĐHĐCĐ thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021 (Tờ trình đính kèm).

11. Ông Nguyễn Mạnh Linh, Phó Tổng giám đốc, trình bày phương án tăng vốn điều lệ 2021 (Tờ trình đính kèm).
12. Bà Nguyễn Thị Minh Châu, Người phụ trách Quản trị Tổng công ty, trình bày tờ trình về sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS (chi tiết tại các tờ trình đính kèm).
13. Chủ tọa Đại hội báo cáo Đại hội về nội dung bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024:
 - Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2020, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 là 09 thành viên.
 - Tại thời điểm hiện tại, số lượng thành viên HĐQT VINARE là 8/9 thành viên. Do vậy, để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT, Đại hội sẽ tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên tại cuộc họp thường niên 2021.
 - Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, căn cứ Điều lệ Tổng công ty, ngày 02/4/2021 HĐQT đã ra thông báo về việc đề cử, ứng cử vào HĐQT VINARE nhiệm kỳ 2020 – 2024.
 - Đến trước thời điểm khai mạc Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội đã nhận được đề cử nhân sự vào HĐQT của cổ đông Tổng công ty Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước (SCIC): bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương.
 - Ông Nguyễn Anh Tuấn hỏi ý kiến: có cổ đông/nhóm cổ đông nào đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ VINARE muốn đề cử nhân sự khác vào HĐQT của VINARE không? Sau 2 lần hỏi ý kiến, không có cổ đông/nhóm cổ đông nào có ý kiến.
 - Ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày Sơ yếu lý lịch của ứng viên Nguyễn Thị Quỳnh Hương (Sơ yếu lý lịch đính kèm).
14. Ông Đào Mạnh Dương, Trưởng Ban Kiểm phiếu, đọc thể lệ biểu quyết và bầu cử. Đại hội đã thông qua thể lệ biểu quyết và bầu cử và không có ý kiến khác.
15. Ông Nguyễn Anh Tuấn đề nghị Đại hội thảo luận các báo cáo và các nội dung đã được trình bày trước Đại hội:
 - ❖ Cổ đông đại diện công ty quản lý quỹ MB: VINARE luôn có kết quả hoạt động và tỷ lệ chi trả cổ tức ổn định ở mức cao. Trước đây đã có thông tin VINARE nằm trong danh sách thoái vốn của SCIC. Đề nghị cho biết kế hoạch thoái vốn của SCIC tại VINARE đến nay như thế nào.

Chủ tịch Nguyễn Anh Tuấn (tóm tắt): hôm nay là ĐHĐCĐ thường niên họp về các nội dung liên quan đến hoạt động của VINARE, câu hỏi liên quan đến kế hoạch của 1 cổ đông. Về thông tin chi tiết, cổ đông có thể liên hệ SCIC (ở đây có đại diện của Ban Đầu tư 1 SCIC) để nắm được thông tin chính thống và đầy đủ.

Theo các thông tin chính thức, trong số các doanh nghiệp SCIC có nắm giữ vốn, SCIC đã xây dựng kế hoạch và trình các cấp có thẩm quyền việc giữ lại khoảng 10 doanh nghiệp, trong đó có VINARE. Với vai trò là cổ đông nhà nước và cổ đông lớn tại VINARE, SCIC quan tâm hỗ trợ tối đa cho VINARE để duy trì vai trò và tăng cường vị thế của VINARE trên thị trường. SCIC đã cử Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách tại VINARE. SCIC duy trì quan hệ phối hợp với cổ đông lớn thứ hai tại VINARE là Swiss Re, cổ đông này đã ký MOU về việc tiếp tục hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật cho VINARE, đồng thời tiếp tục cử thành viên tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 – 2024. SCIC cũng phối hợp với các cổ đông quan trọng khác là những doanh nghiệp trong TOP 5 doanh nghiệp Bảo hiểm gốc, Công ty Quản lý Quỹ hàng đầu thị trường, các cổ đông này cử Lãnh đạo cấp cao nhất của họ tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024. SCIC cũng đã đề cử và ủng hộ thành viên HĐQT độc lập có nhiều kinh nghiệm, năng lực hỗ trợ VINARE, góp phần tuân thủ quy định pháp luật đối với Công ty niêm yết.

Với các thông tin ở trên, VINARE sẽ tiếp tục định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua và duy trì sự ổn định, phát triển liên tục và bền vững.

❖ Không có cổ đông nào có câu hỏi, ý kiến thêm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn đề nghị các cổ đông có thể tiếp tục có câu hỏi, tham gia ý kiến sau ĐHĐCĐ, gửi về VINARE theo quy định để VINARE tham khảo.

16. Ông Đỗ Anh Đức báo cáo số lượng cổ đông tham dự tính đến thời điểm tiến hành biểu quyết và bầu cử. Số lượng cổ đông là 35 cổ đông, đại diện cho 123.885.952 cổ phần có quyền biểu quyết.

17. Ông Nguyễn Anh Tuấn đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung như đã báo cáo.

18. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung theo chương trình, bao gồm:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam:

1.1. Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2020: Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.738.339.754.726 VND
- Vốn chủ sở hữu: 2.939.019.563.283 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhượng TBH: 1.462.663.091.732 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.005.513.010.359 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (VND)
Doanh thu phí nhận Tái bảo hiểm	2.447.705.160.831
Phí giữ lại	1.496.905.479.188
Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác	348.633.695.127
Lợi nhuận trước thuế	357.213.558.314
▪ Trong đó, lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá (không được dùng để chia cổ tức)	(1.152.489.427)

Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2020.

1.2. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020: Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng tài sản: 6.975.739.928.429 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.145.282.946.583 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhượng TBH: 1.462.663.091.732 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.005.513.010.359 VND

Nội dung 2: Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2020, nội dung chủ yếu như sau:

2.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện 2020:

Chỉ tiêu lợi nhuận	Số tiền (VND)
--------------------	---------------

Lợi nhuận còn lại tại ngày 1/1/2020	442.887.126.874
- Lợi nhuận được phân phối	366.692.561.101
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	76.194.565.773
Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020	291.091.852.398
- Lợi nhuận được phân phối	292.244.341.825
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	(1.152.489.427)
Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2020	733.978.979.272
- Lợi nhuận được phân phối	658.936.902.926
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	75.042.076.346

2.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2020:

Phân phối lợi nhuận sau thuế 2020	Số tiền (VND)
Trích lập Quỹ phát triển kinh doanh	0
Quỹ khen thưởng (1,5% Lợi nhuận sau thuế)	4.383.665.127
Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (01 tháng lương thực hiện)	4.594.975.696
Chi trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 15%)	196.613.905.500
Lợi nhuận còn lại	528.386.432.949
▪ Lợi nhuận được phân phối	453.344.356.603
▪ Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	75.042.076.346

Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế liên quan đến việc trích lập các quỹ đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013 sửa đổi một số qui định liên quan đến việc phân phối lợi tức sau thuế tại Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ/2006 ngày 28/4/2006 và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ/2008 ngày 28/4/2008.

Nội dung 3: Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tổ thư ký Hội đồng quản trị năm 2020: **2.134.123.747 VND**. (Mức chi thù lao đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ).

Nội dung 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Đơn vị Tr. VND	
		Thực hiện 2020	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận			
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.709.253	1.612.503	6,0%
- Nghiệp vụ PA	310.000	835.202	-62,9%
Lợi nhuận trước thuế	377.000	357.214	5,5%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Tăng trưởng
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	377.000	358.366	5,2%
- Chênh lệch tỷ giá	Chưa xác định	(1.152)	
Tỷ lệ cổ tức	12% (trên VDL tăng thêm)	15%	

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 (Báo cáo đính kèm).

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo giám sát của BKS năm 2020 (Báo cáo đính kèm).

Nội dung 7: Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2021:

7.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2021, bao gồm các công ty sau:

1. Công ty KPMG Việt nam
2. Công ty Deloitte Việt Nam
3. Công ty Ernst & Young Việt Nam
4. Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam

7.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Nội dung 8: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2021 như sau:

8.1 Phương án phát hành:

Tên cổ phiếu	Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
Mã cổ phiếu	VNR
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Đối tượng và hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách phân bổ quyền) để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
Tỷ lệ thực hiện	100:15 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần hiện hữu được quyền nhận 15 cổ phần mới)
Nguồn sử dụng: Thặng dư vốn cổ phần	196.613.900.000 đồng.
Phương án sử dụng vốn sau đợt phát hành	Bổ sung vốn điều lệ, tăng cường năng lực tài chính của VINARE.
Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu thưởng là cổ phần phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ và không bị hạn chế chuyển nhượng.
Thời gian thực hiện	Sau khi được chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Dự kiến trong năm 2021. Phần lẻ cổ phần phát sinh (phần thập phân phát sinh) do

Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có)	làm tròn khi chia thưởng cổ phiếu theo tỷ lệ sẽ được hủy bỏ coi như không phát hành. Cổ phiếu lẻ phát sinh do gộp các phần lẻ cổ phần sẽ được hủy bỏ, coi như không phát hành.
---	--

8.2 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo các công việc sau:

- Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành bao gồm cả việc xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và báo cáo phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Sửa Điều lệ và đăng ký tăng vốn điều lệ theo đúng số cổ phiếu thưởng thực tế tăng thêm theo quy định của pháp luật.
- Lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị toàn quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện phương án phát hành.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo kết quả phát hành tại Đại hội đồng cổ đông kỳ họp gần nhất.

Nội dung 9: Thông qua toàn văn Điều lệ Tổ chức và Hoạt động (sửa đổi) của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (*Điều lệ đính kèm*).

Nội dung 10: Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị công ty (sửa đổi) của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (*Quy chế đính kèm*).

Nội dung 11: Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi) của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (*Quy chế đính kèm*).

Nội dung 12: Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (sửa đổi) của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (*Quy chế đính kèm*).

Nội dung 13: Bầu thành viên HĐQT.

Đại hội giải lao sau khi tiến hành biểu quyết.

19. Ông Đào Mạnh Dương thay mặt Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu (Biên bản đính kèm). Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả biểu quyết như sau:

Tại thời điểm biểu quyết có tổng số 35 cổ đông và đại diện ủy quyền hợp pháp của cổ đông tham dự đại hội được phát thẻ biểu quyết, tương đương với 123.885.952 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 1.

Nội dung 2: Phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức 2020

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 2.

Nội dung 3: Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tổ thư ký Hội đồng quản trị năm 2020

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 3.

Nội dung 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh 2021

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 4.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 5.

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo giám sát của BKS năm 2020

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 6.

Nội dung 7: Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2021

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.822.351 quyền	99,9487 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	63.600 quyền	0,0513 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 7.

Nội dung 8: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2021

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 8.

Nội dung 9: Thông qua toàn văn Điều lệ Tổ chức và Hoạt động (sửa đổi)

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 9.

Nội dung 10: Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị công ty (sửa đổi)

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 10.

Nội dung 11: Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi)

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 11.

Nội dung 12: Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của BKS (sửa đổi)

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

TT	Ý kiến biểu quyết	Số quyền biểu quyết tham dự biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
1	Tán thành	123.885.951 quyền	99,9999 %
2	Không tán thành	0 quyền	0 %
3	Không có ý kiến	0 quyền	0 %

Căn cứ vào Thẻ lệ biểu quyết và kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua Nội dung 12.

Nội dung 13: Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024

- Tổng số thẻ phát ra: 22 thẻ, tương ứng với 123.885.952 quyền
- Tổng số thẻ thu về: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ hợp lệ: 21 thẻ, tương ứng với 123.885.951 quyền
- Số thẻ không hợp lệ: 0 thẻ, tương ứng với 0 quyền

* Kết quả cụ thể như sau:

Tên ứng viên	Số quyền biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số quyền tham dự Đại hội
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương	123.884.951 quyền	99,9992 %

Căn cứ vào Thẻ lệ bầu cử và Kết quả bầu cử tại Đại hội, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương đã trúng cử vào HĐQT Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2024.

20. Thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Nguyễn Thị Minh Châu đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trước đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết với tỷ lệ 100% và không có ý kiến bổ sung.

21. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chủ tọa đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc lúc 12.00 cùng ngày.

Ban thư ký



Lưu Thị Việt Hoa



Nguyễn Thị Minh Châu

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA ĐHCĐ



TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
TÀI BẢO HIỂM
QUỐC GIA
VIỆT NAM

Q. HOÀN KIẾM

Nguyễn Anh Tuấn